

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn Ánh T1**, sinh năm 1978;

ĐKTT: 36/23A đường V, phường T (phường A cũ), quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chấn H, sinh năm 1971 (Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2020).

Địa chỉ: 388 Z65 Khu đô thị mới Đ, KV2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* **Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị Thanh T2**, sinh năm 1966;

ĐKTT: 56/45/13A đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà **Nguyễn Thị Thanh T2** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà **Nguyễn Ánh T1** tổng số tiền gốc và lãi là 78.750.000đồng (*Bảy mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Thời gian và phương thức thanh toán: Thỏa thuận, trả mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, bắt đầu từ ngày 25/6/2020 cho đến khi dứt nợ.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với nghĩa vụ chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Ánh T1 được nhận lại 1.969.000đồng (*Một triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 002376 ngày 04/3/2020 tại Chi cục thi hành án quận N.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T2 phải có trách nhiệm chịu 1.969.000đồng (*Một triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ